

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QUẬN HẢI CHÂU

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

TP. ĐÀ NẴNG

Hải Châu, ngày 19 tháng 10 năm 2018

Số: 325/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 và 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 299/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 09 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Phương** - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đường A phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Anh **Trần Công Quốc** - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đường A phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Vào năm 2005, chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Công Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, sau đó ly hôn vào năm 2013. Vào năm 2015, chị Ph và anh Q tự nguyện kết hôn lại, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn lại, chị Ph và anh Q chung sống tại Đường A phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng là nhà cha mẹ anh Quốc. Trong quá trình chung sống, chị Ph và anh Q bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và trầm trọng vào cuối tháng 5 năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Hiện nay, chị Ph và anh Q đã không sống chung với nhau từ ngày 30/05/2016 cho đến nay.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Công Q đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị P và anh Q.

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Công Q xác nhận có hai con chung tên là Trần Thị Kiều L – Sinh ngày: 27.9.2005 và Trần Nguyễn Minh H – Sinh ngày 14.11.2007.

Ly hôn, chị Ph và anh Q thỏa thuận giao con chung Trần Thị Kiều L cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Minh H cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp, đúng quy định pháp luật và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung nên cần áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận trên của anh chị.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Ph và anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận cho chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Công Q thuận tình ly hôn.

+ *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Công Q thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Trần Thị Kiều L – Sinh ngày: 27.9.2005 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Trần Nguyễn Minh H – Sinh ngày 14.11.2007 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

+ *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Ph và anh Q xác định không có.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Trần Công Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006536 ngày 25.09.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Chị Ph và anh Q đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu;

- Ủy ban nhân dân phường Hòa Cường

Bắc, thành phố Đà Nẵng;

- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Trương Thanh Phúc